

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: VẬT LÝ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Mở đầu	1.1. Làm quen với Vật lý	Nhận biết: - Nêu được đối tượng nghiên cứu chủ yếu của vật lý. - Biết được các thành tựu nghiên cứu của vật lý tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp - Nêu được được các quá trình phát triển của vật lý - Nêu được phương pháp nghiên cứu vật lý.	2			
		1.2. Các quy tắc an toàn trong thực hành Vật lý	Nhận biết: - Nêu được các nguy cơ mất an toàn trong sử dụng thiết bị thí nghiệm vật lý. - Nêu được các quy tắc an toàn trong phòng thực hành.	1			
		1.3. Thực hành tính sai số trong	Nhận biết: -Nêu được phép đo trực tiếp và phép đo	2			

		phép đo. Ghi kết quả	gián tiếp - Biết được các loại sai số của phép đo - Nêu được một số nguyên nhân gây ra sai số khi tiến hành thí nghiệm vật lí - Biết được công thức giá trị trung bình, sai số tỉ đối, sai số tuyệt đối - biết được cách ghi kết quả đo.				
2	Động học chất điểm	2.1. Độ dịch chuyển và quãng đường đi	Thông hiểu: - Xác định, so sánh được độ dịch chuyển và quãng đường đi được		1		
		2.2. Tốc độ và vận tốc	Nhận biết: - Biết được ý nghĩa và công thức của tốc độ trung bình. - Biết tốc độ tức thời. - Biết cách đo tốc độ trong cuộc sống và trong phòng thí nghiệm. - Nêu được định nghĩa vận tốc và viết được công thức tính vận tốc - Nắm được công thức vận tốc trung bình. - Biết được công thức cộng vận tốc.. Vận dụng: -Tính được vận tốc, tốc độ trung bình - vận dụng công thức cộng vận tốc cho trường hợp chuyển động cùng chiều, ngược chiều và vuông góc.	1		1	

		2.3. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động	Thông hiểu: - Đo được tốc độ bằng dụng cụ thực hành.		1		
		2.4. Đồ thị độ dịch chuyển và thời gian	Vận dụng: – Vẽ được đồ thị độ dịch chuyển – thời gian trong chuyển động thẳng. – Xác định được quãng đường đi được và độ dịch chuyển của vật			1	
		2.5. Chuyển động biến đổi. Gia tốc	Nhận biết: - Biết được thế nào là chuyển động biến đổi. - Biết được khái niệm gia tốc, công thức tính gia tốc và đơn vị của gia tốc. Thông hiểu: - Tính được độ biến thiên vận tốc, gia tốc của chuyển động - Phân biệt được chuyển động nhanh dần và chậm dần dựa vào vận tốc và gia tốc. - đồ thị vận tốc – thời gian	1	1		
		2.6.Chuyển động thẳng biến đổi đều	Thông hiểu - gia tốc trong chuyển động thẳng biến đổi đều. - đồ thị vận tốc – thời gian trong chuyển động - xác định độ dịch chuyển bằng đồ thị - công thức độ dịch chuyển, vận tốc		1		

			- Tính chất chuyển động thẳng nhanh dần đều và chậm dần đều.				
		2.7. Sự rơi tự do	Nhận biết: Nêu được sự rơi tự do là gì và tính chất của chuyển động rơi tự do - Viết được công thức tính vận tốc và quãng đường đi của chuyển động rơi tự do - Nêu được đặc điểm về gia tốc rơi tự do Vận dụng: Vận dụng giải các bài toán nâng cao về chuyển động rơi tự do.	1		1	
		2.8. Thực hành: Đo gia tốc rơi tự do.	Thông hiểu: - Xác định được gia tốc rơi tự do theo công thức. - Biết ghi kết quả đo khi có số liệu thí nghiệm. - Biết cách xác định vận tốc của vật thể rơi tự do.		1		
		2.9.Chuyển động ném	Nhận biết: - Biết được thế nào là chuyển động ném ngang và ném xiên. - Biết được chuyển động thành phần theo 2 phương nằm ngang và thẳng đứng. Vận dụng: - tìm hiểu các chuyển động thành phần. - giải được các bài tập đơn giản liên quan đến tầm bay xa, tầm cao của 2 loại chuyển động.	1		1	1

			vận dụng cao: - giải toán về ném xiên, ném ngang				
3	Động lực học	3.1. tổng hợp và phân tích lực. cân bằng lực	Nhận biết: - Tổng hợp và phân tích lực. - Quy tắc tổng hợp 2 lực đồng quy - Điều kiện cân bằng, các lực cân bằng - Các lực không cân bằng. Thông hiểu: - Điều kiện hợp lực. - Hợp lực của 2 lực cùng chiều, ngược chiều, vuông góc hoặc hợp với nhau bất kì. Vận dụng: - tính và xác định được hướng hợp lực của 2 lực trong trường hợp cùng chiều, ngược chiều.	1	1	1	
		3.2. Định luật I Niutown	Thông hiểu: - nội dung định luật 1 Niu-Ton. - 2 lực cân bằng. - Quán tính của vật.		1		
		3.3. Định luật II Niutown	Vận dụng: - Áp dụng công thức định luật 2 Niu-ton để tính gia tốc, vận tốc, lực, thời gian, quãng đường.			1	
		3.4. Định luật III Niutown	Nhận biết: - Nội dung định luật 3. - Đặc điểm của lực và phản lực.	1			
		3.5. Trọng lực và lực căng	Nhận biết: - Khái niệm trọng lực	1			1

			- Đặc điểm trọng lực - Khái niệm trọng lượng. - Phân biệt được trọng lượng và khối lượng. - Đặc điểm lực căng Vận dụng cao: - Tính được lực căng.				
		3.6. Lực ma sát	Thông hiểu: - Hiểu được bản chất lực ma sát trượt, ma sát nghỉ. - Công thức của lực ma sát trượt - Hệ số ma sát.		1		